

Sách Đa-ni-ên - Số một trăm tám mươi một

Tiếng kêu nửa đêm và vai trò của Rôma trong lời tiên tri: Vén mở những ngày sau rốt trong sách Đa-ni-ên

Jeff Pippenger

2024-04-11

Trong chương mười một của sách Đa-ni-ên, có một số dòng tiên tri, tất cả đều phù hợp với sáu câu cuối của chương này. Phần tương ứng với lịch sử của câu bốn mươi từ thời kỳ cuối cùng vào năm 1989 cho đến luật ngày Chủ nhật của câu bốn mươi một, là phần của lời tiên tri đã được niêm phong cho đến những ngày sau rốt. Đó là phần bổ sung của Đa-ni-ên cho Sự Mặc Khải của Đức Chúa Jêsus Christ, được mở niêm phong ngay trước khi thời kỳ ân điển chấm dứt. Câu hai giới thiệu Trump, vị tổng thống Cộng hòa cuối cùng, vị Tổng thống cuối cùng, vị Tổng thống là vị thứ tám mà thuộc về bảy vị, và ông là vị tổng thống giàu nhất, người đã bắt đầu khuấy động những người theo chủ nghĩa toàn cầu khi ông tuyên bố ra tranh cử vào năm 2015. Câu mười xác định năm 1989, và các câu mười một và mười hai xác định Cuộc Chiến tranh Ukraina bắt đầu vào năm 2014, với chiến thắng của Putin và sự suy tàn tiếp theo của ông.

Các câu mười ba đến mười lăm mô tả trận thứ ba trong ba trận chiến được nêu ở câu bốn mươi, bắt đầu với sự sụp đổ của Liên Xô năm 1989, rồi đến Chiến tranh Ukraina, tiếp theo là Trận Panium, trận này đại diện cho cuộc đấu tranh bên ngoài của Tin Lành bội đạo tại Hoa Kỳ chống lại các nhà toàn cầu hóa trên thế giới.

Tin Lành bội đạo đang thắng thế và thiết lập mối quan hệ thứ bậc của liên minh ba bên, điều sẽ được thực thi khi luật ngày Chủ Nhật sắp tới có hiệu lực. Con thú là Công giáo, và bà ta là đầu của ba thế lực, được mô tả như Giê-sa-bên và vô số biểu tượng khác. Bà ta là đấng phụ cai trị và cười trên con thú.

Tiên tri giả là Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, được tượng trưng bởi chồng của nó là Ahab, là đầu của vương quốc mười phần của con rồng. Trận Panium vào năm 200 TCN là hình bóng của cuộc tranh chiến bên ngoài giữa chủ nghĩa toàn cầu và Tin Lành bội đạo. Cuộc tranh chiến bên trong được tượng trưng bởi cuộc nổi dậy vào năm 167 TCN, tiếp theo là sự tái cung hiến đền thờ, được kỷ niệm bởi Hanukkah vào năm 164 TCN; rồi sau đó là giai đoạn từ năm 161 TCN đến năm 158 TCN, là hình bóng cho thời kỳ Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ dựng lên một hình tượng của sự liên hiệp giữa giáo hội và nhà nước của Công giáo, như được tượng trưng bởi "liên minh".

Trong câu mười ba, Uriah Smith cho biết rằng mười bốn năm sau Trận Raphia, Ptolemy chết vì "lối sống vô độ và truy lạc, và được con trai ông, Ptolemy Epiphanes, kế vị, khi ấy chỉ mới bốn hoặc năm tuổi. Antiochus, cũng trong thời gian đó, sau khi đã dẹp yên cuộc nổi loạn trong vương quốc của mình và khuất phục, ổn định các miền phía đông trong sự thần phục, thì rảnh tay cho bất cứ cuộc chinh chiến nào khi Epiphanes còn trẻ lên ngôi Ai Cập." Sau khi chiến thắng ngăn ngừa của Putin kết thúc, Trump sẽ sẵn sàng đối phó với vị tân vương ấu thơ của Ai Cập. Trước khi làm vậy, ông sẽ "dẹp yên một cuộc nổi loạn" trong nội bộ Hoa Kỳ.

Khi Trump đắc cử, ông sẽ thực thi các đạo luật theo kiểu Đạo luật Ngoại kiều và Chống Nổi loạn năm 1798, cùng với việc đình chỉ “habeas corpus”, như vị tổng thống Cộng hòa đầu tiên đã làm để đối phó với cuộc Nội chiến. Các hành động của ông cũng mang dáng dấp những gì Tổng thống Grant đã làm khi đối phó với Ku Klux Klan, và F. D. Roosevelt khi ông giam giữ người Nhật và những người khác trong Thế chiến II, và Đạo luật Yêu nước của George Bush cuối cùng.

Ông ta, cũng như Seleucus, sẽ đàn áp cuộc nổi loạn ở Hoa Kỳ, rồi hướng mắt về “vị vua thơ ấu” của Ai Cập. Khi làm như vậy, ông sẽ liên minh với Philip xứ Macedon, vì Smith ghi lại: “Cùng lúc ấy, Philip, vua xứ Macedon, đã kết liên minh với Antiochus để chia nhau các lãnh thổ của Ptolemy, mỗi bên dự định lấy những phần nằm gần mình nhất và thuận tiện nhất. Ở đây đã có một sự nổi dậy chống lại vua phương nam đủ để ứng nghiệm lời tiên tri, và chính là những sự kiện, không còn nghi ngờ gì nữa, mà lời tiên tri nhằm nói đến.”

Trump sẽ lập một liên minh vững chắc với các quốc gia thuộc NATO (Liên Hiệp Quốc), để đối phó với Nga, và với những phức tạp của việc giải quyết hậu quả do sự sụp đổ của Putin. Vào thời điểm ấy, theo câu mười bốn và phần chú giải của Smith, “một quyền lực mới được đưa vào.” Giáo hoàng sẽ can thiệp để bảo vệ Nga và các quốc gia vệ tinh của nước này khỏi thẩm quyền của NATO và của Hoa Kỳ, hay như phần chú giải của Smith đã trích dẫn: “La Mã đã lên tiếng; và Syria cùng Macedonia chẳng bao lâu đã thấy một sự thay đổi xảy đến trên quang cảnh của giấc mộng họ. Người La Mã đã can thiệp thay cho vị vua trẻ của Ai Cập, nhất quyết rằng ông phải được bảo vệ khỏi sự diệt vong do Antiochus và Philip mưu định. Đây là vào năm 200 TCN, và là một trong những sự can thiệp quan trọng đầu tiên của người La Mã vào công việc của Syria và Ai Cập.”

Rome, dâm phụ của Tyre, rồi bắt đầu hát những bài ca của mình và phạm dâm với các vua của thế gian, trước khi những vua ấy hoàn toàn vâng phục bà, chỉ hai câu sau đó. Cùng thời điểm đó, Trận chiến Panium đã diễn ra. Năm 200 TCN đánh dấu việc dâm phụ của Tyre bắt đầu hát, và bà làm như vậy liên quan đến việc bảo vệ Nga, quốc gia mà Hoa Kỳ và Liên Hợp Quốc vừa đồng ý phân chia để mưu lợi lẫn nhau. Dâm phụ thắng thế trước cả hai, nhưng "trận chiến" Panium sau đó diễn ra và Hoa Kỳ thắng thế trước Liên Hợp Quốc.

Theo phương diện biểu tượng, ba mươi ba năm sau, cuộc nổi dậy tại Modein bắt đầu ở Hoa Kỳ. Theo phương diện biểu tượng, ba năm sau đó, sự tái cung hiến của cái gọi là Tin Lành và của một nền Cộng hòa theo Hiến pháp được thiết lập, như được tượng trưng bởi lễ Hanukkah. Theo phương diện biểu tượng, ba năm sau đó, thời kỳ được tượng trưng bởi liên minh của người Do Thái với La Mã bắt đầu.

Những diễn biến cuối cùng sẽ diễn ra nhanh chóng, vì vậy lịch sử, được biểu thị qua bốn mươi tám năm trong các câu, đang mô tả một chuỗi sự kiện dồn dập mà lời tiên tri đã xác định rõ là bắt đầu vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, tiếp theo là trận chiến thứ hai ở các câu mười một và mười hai vào năm 2014, rồi đến năm 2015, khi Trump tuyên bố ra tranh cử tổng thống, và như vậy bắt đầu công việc mang tính tiên tri của ông trong việc khuấy động chủ nghĩa toàn cầu. Khi Trump bắt đầu công việc đàn áp cuộc nội chiến đang diễn ra, ông sẽ tìm cách liên minh với Liên Hợp Quốc (NATO-Philip xứ Macedon), và La Mã sẽ bắt đầu cất tiếng hát. Liên minh được toan tính đó trở thành cuộc tranh giành quyền bá chủ giữa hai lực lượng, được biểu trưng bởi Trận Panium.

Vậy Panium là mốc được nêu ở câu mười ba, nơi bắt đầu những diễn biến nhanh chóng cuối cùng báo trước luật ngày Chủ Nhật. Tất cả các tiên tri nói về tận thế nhiều hơn là về thời đại họ đang sống, và dĩ nhiên Chúa Giê-su là vị vĩ đại nhất trong các tiên tri. Ngay trước thập tự giá — vốn tượng trưng cho luật ngày Chủ Nhật và được mô tả ở câu mười sáu — Chúa Giê-su đã cùng các môn đồ đi đến Panium. Thời gian Ngài ở đó và những bài học Ngài đưa ra tại đó phù hợp với Trận chiến Panium sắp diễn ra. Trong suốt lịch sử, Panium mang nhiều tên gọi, và vào thời Chúa Giê-su, tên của Panium là Caesarea Philippi.

Chúa Giê-su và các môn đồ của Ngài lúc này đã đến một trong những thị trấn quanh Caesarea Philippi. Họ đã ở ngoài ranh giới Galilê, trong một vùng nơi sự thờ hình tượng thịnh hành. Tại đây, các môn đồ được tách khỏi ảnh hưởng chi phối của Do Thái giáo và tiếp xúc gần gũi hơn với việc thờ cúng của dân ngoại. Chung quanh họ hiện diện đủ loại hình mê tín có mặt khắp thế giới. Chúa Giê-su mong rằng việc nhìn thấy những điều ấy sẽ khiến họ cảm nhận trách nhiệm của mình đối với dân ngoại. Trong thời gian lưu lại vùng này, Ngài cố gắng tạm rút khỏi việc dạy dỗ dân chúng để dành mình nhiều hơn cho các môn đồ.

Ngài sắp nói với họ về những đau khổ đang chờ đợi Ngài. Nhưng trước hết, Ngài lánh đi một mình và cầu nguyện để lòng họ được chuẩn bị đón nhận lời Ngài. Khi gặp lại họ, Ngài không lập tức nói ra điều Ngài muốn truyền đạt. Trước khi làm điều đó, Ngài cho họ cơ hội xưng nhận đức tin nơi Ngài để họ được thêm sức cho thử thách sắp đến. Ngài hỏi: “Người ta nói Ta, Con Người, là ai?”

Đáng buồn thay, các môn đồ buộc phải thừa nhận rằng Israel đã không nhận ra Đấng Mê-sia của họ. Quả thật, có người, khi thấy các phép lạ của Ngài, đã tuyên xưng Ngài là Con vua Đa-vít. Đám đông đã được cho ăn no tại Bethsaida đã muốn tôn Ngài làm vua của Israel. Nhiều người sẵn sàng chấp nhận Ngài như một tiên tri; nhưng họ không tin Ngài là Đấng Mê-sia.

Bấy giờ Chúa Giê-su nêu ra một câu hỏi thứ hai, liên quan đến chính các môn đồ: “Còn anh em, anh em nói Thầy là ai?” Phê-rô thưa: “Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống.”

Ngay từ ban đầu, Phi-e-rô đã tin Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si. Nhiều người khác, vốn đã được thuyết phục bởi lời giảng của Giăng Báp-tít và đã tiếp nhận Đấng Christ, bắt đầu hoài nghi về sứ mạng của Giăng khi ông bị bỏ tù và bị xử tử; và giờ họ cũng nghi ngờ rằng Đức Chúa Jê-sus có phải là Đấng Mê-si, Đấng mà họ đã trông đợi bấy lâu hay không. Nhiều môn đồ đã nồng nhiệt trông mong Đức Chúa Jê-sus ngồi lên ngai của Đa-vít đã liả bỏ Ngài khi nhận ra Ngài không hề có ý định như thế. Nhưng Phi-e-rô và các bạn đồng hành của ông không hề quay bỏ lòng trung thành. Sự chao đảo của những kẻ hôm qua ca ngợi mà hôm nay lên án không làm tiêu tan đức tin của người môn đồ chân thật của Cứu Chúa. Phi-e-rô tuyên xưng: “Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.” Ông không đợi những vinh dự vương giả đến đội vương miện cho Chúa mình, nhưng tiếp nhận Ngài trong sự hạ mình của Ngài.

Phê-rô đã bày tỏ đức tin của nhóm Mười Hai. Tuy vậy, các môn đồ vẫn còn xa mới hiểu được sứ vụ của Đức Kitô. Sự chống đối và xuyên tạc của các tư tế và những người lãnh đạo, tuy không thể khiến họ liả bỏ Đức Kitô, vẫn làm họ hết sức bối rối. Họ không nhìn thấy con đường của mình cách rõ ràng. Ảnh hưởng của nền giáo dục buổi đầu, giáo huấn của các thầy rabbi, quyền lực của truyền thống, vẫn che khuất tầm nhìn của họ về chân lý. Tinh thoảng, những tia

sáng quý giá từ Chúa Giê-su chiếu rọi trên họ, nhưng nhiều khi họ vẫn như những người đang lặn mò giữa bóng tối. Nhưng trong ngày ấy, trước khi họ phải đối diện với cuộc thử thách lớn lao của đức tin, Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên họ cách quyền năng. Trong chốc lát, mắt họ rời khỏi “những điều thấy được” để chiêm ngắm “những điều không thấy được” (2 Côrintô 4:18). Ẩn sau vẻ bề ngoài nhân loại, họ nhận ra vinh quang của Con Thiên Chúa.

Giê-su đáp Phi-e-rơ rằng: “Phước cho ngươi, Si-môn, con của Giô-na; vì chẳng phải thịt và huyết đã bày tỏ điều ấy cho ngươi, nhưng là Cha Ta ở trên trời.”

Lẽ thật mà Phi-e-rơ đã tuyên xưng là nền tảng đức tin của người tin. Ấy chính là điều mà chính Đấng Christ đã tuyên bố là sự sống đời đời. Nhưng việc sở hữu sự hiểu biết này không phải là có để tự tôn vinh mình. Không phải nhờ sự khôn ngoan hay sự tốt lành của riêng ông mà điều ấy đã được bày tỏ cho Phi-e-rơ. Tự mình, nhân loại chẳng bao giờ có thể đạt tới sự hiểu biết về điều thiêng liêng. 'Cao bằng trời; ngươi có thể làm gì? Sâu hơn âm phủ; ngươi biết được gì?' Gióp 11:8. Chỉ có Thánh Linh của sự làm con nuôi mới có thể bày tỏ cho chúng ta những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời, là những điều 'mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, và chưa hề vào lòng người.' 'Đức Chúa Trời đã bày tỏ những điều ấy cho chúng ta bởi Thánh Linh của Ngài; vì Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời.' 1 Cô-rinh-tô 2:9, 10. 'Sự kín nhiệm của Đức Giê-hô-va thuộc về những kẻ kính sợ Ngài;' và việc Phi-e-rơ nhận biết vinh quang của Đấng Christ là bằng chứng rằng ông đã được 'Đức Chúa Trời dạy dỗ.' Thi-thiên 25:14; Giăng 6:45. Ôi, thật vậy, 'ngươi có phước thay, Si-môn, con Giô-na; vì chẳng phải thịt và huyết bày tỏ điều ấy cho ngươi.'

"Đức Chúa Giê-su nói tiếp: 'Ta cũng nói với ngươi rằng: ngươi là Peter, và trên vàng đá này Ta sẽ xây dựng Hội Thánh của Ta; và các cửa âm phủ sẽ không thắng nổi nó.' Từ 'Peter' có nghĩa là một hòn đá,—một hòn đá lặn. Peter không phải là tảng đá mà trên đó Hội Thánh được lập nên. Các cửa âm phủ đã thắng ông khi ông chối Chúa mình bằng lời nguyện rủa và thề thốt. Hội Thánh được xây trên Đấng mà các cửa âm phủ không thể thắng nổi."

Nhiều thế kỷ trước khi Đấng Cứu Chúa giáng thế, Môi-se đã chỉ đến Vàng Đá cứu rỗi của Y-sơ-ra-ên. Thi thiên gia đã hát về “Vàng Đá sức lực của tôi.” Ê-sai đã chép: “Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, ta đặt tại Si-ôn một hòn đá làm nền, đá đã thử, đá góc quý giá, nền vững chắc.” Phục truyền Luật lệ Ký 32:4; Thi thiên 62:7; Ê-sai 28:16. Chính Phi-e-rơ, khi viết bởi sự soi dẫn, đã áp dụng lời tiên tri này cho Đức Chúa Jê-sus. Ông nói: “Nếu anh em đã ném biết Chúa là nhân tử; đến gần Ngài, là hòn đá sống, thật bị loài người loại bỏ, nhưng được Đức Chúa Trời chọn lựa, quý báu, thì anh em cũng, như những hòn đá sống, được xây nên một nhà thuộc linh.” 1 Phi-e-rơ 2:3-5, R. V.

“Không ai có thể đặt một nền nào khác ngoài nền đã đặt, là Đức Chúa Giê-su Christ.” 1 Cô-rinh-tô 3:11. “Trên đá này,” Đức Chúa Giê-su phán, “Ta sẽ lập Hội Thánh của Ta.” Trước mặt Đức Chúa Trời và mọi trí tuệ thiên thượng, trước đạo quân vô hình của âm phủ, Đấng Christ đã lập Hội Thánh của Ngài trên Tảng Đá sống. Tảng Đá ấy chính là Ngài—chính thân thể Ngài, vì chúng ta mà bị bẻ ra và đập nát. Trước Hội Thánh được xây trên nền tảng này, cửa âm phủ sẽ chẳng thắng được.

Hội thánh trông yếu ớt biết bao khi Đấng Christ phán những lời này! Chỉ có một số ít tín hữu, và mọi quyền lực của ma quỷ cùng những kẻ gian ác sẽ nhắm vào họ; thế nhưng những người theo Đấng Christ không phải sợ. Được xây trên Vàng Đá sức lực của họ, họ không thể bị đánh đổ.

Suốt sáu nghìn năm, đức tin đã đặt nền trên Đấng Christ. Suốt sáu nghìn năm, những cơn lũ và bão tố của con thịnh nộ Sa-tan đã vùi dập Vàng Đá cứu rỗi của chúng ta; nhưng Vàng Đá ấy vẫn không hề lay chuyển.

Phêrô đã bày tỏ lẽ thật là nền tảng đức tin của Hội Thánh, và Chúa Giê-su nay tôn vinh ông như đại diện cho toàn thể cộng đoàn tín hữu. Ngài nói: "Ta sẽ trao cho con chìa khóa Nước Trời; điều gì con cầm buộc dưới đất thì trên trời cũng sẽ được cầm buộc; và điều gì con tháo cởi dưới đất thì trên trời cũng sẽ được tháo cởi."

"'Chìa khóa của Nước Trời' là lời của Đấng Christ. Mọi lời trong Kinh Thánh đều là của Ngài và đều được bao gồm trong đó. Những lời ấy có quyền năng mở và đóng thiên đàng. Chúng công bố những điều kiện theo đó con người được tiếp nhận hay bị loại bỏ. Vì thế, công việc của những người rao giảng lời Đức Chúa Trời là mùi hương của sự sống đưa đến sự sống, hoặc của sự chết đưa đến sự chết. Sự mạng của họ mang nặng những kết quả đời đời."

Đấng Cứu Thế đã không giao phó công tác Tin Lành chỉ cho Phi-e-rơ một mình. Về sau, khi lặp lại những lời đã nói với Phi-e-rơ, Ngài áp dụng chúng trực tiếp cho Hội Thánh. Và cùng một nội dung ấy cũng đã được phán với mười hai sứ đồ như những đại diện cho thân thể các tín hữu. Nếu Chúa Giê-su đã ủy thác bất kỳ thẩm quyền đặc biệt nào cho một trong các môn đồ vượt trội hơn những người khác, thì chúng ta đã không thấy họ thường xuyên tranh cãi về việc ai là lớn nhất. Họ hẳn đã thuận phục ý muốn của Thầy mình và tôn trọng người mà Ngài đã chọn.

Thay vì chỉ định một người làm đầu cho họ, Đấng Christ nói với các môn đồ: "Đừng để người ta gọi các ngươi là 'Rabbi';" "cũng đừng để người ta gọi các ngươi là thầy; vì chỉ có một Thầy của các ngươi, chính là Đấng Christ." Ma-thi-ơ 23:8, 10.

"Đầu của mọi người nam là Đấng Christ." Đức Chúa Trời, Đấng đã đặt muôn vật dưới chân Cứu Chúa, "đã ban Ngài làm Đầu trên hết mọi sự cho Hội Thánh, là thân thể Ngài, sự đầy trọn của Đấng làm cho đầy đầy mọi sự trong mọi người." 1 Cô-rinh-tô 11:3; Ê-phê-sô 1:22, 23. Hội Thánh được xây dựng trên Đấng Christ làm nền tảng; Hội Thánh phải vâng phục Đấng Christ như là Đầu của mình. Hội Thánh không được nương cậy nơi loài người, cũng không để loài người chi phối. Nhiều người cho rằng một chức vụ được tín nhiệm trong Hội Thánh cho họ quyền định đoạt người khác phải tin gì và phải làm gì. Đức Chúa Trời không chấp thuận lời khẳng định này. Cứu Chúa phán: "Hết thầy các ngươi đều là anh em." Ai nấy đều bị cám dỗ và đều có thể mắc sai lầm. Chúng ta không thể nương cậy nơi bất cứ hữu thể hữu hạn nào để được hướng dẫn. Tảng Đá của đức tin là sự hiện diện sống động của Đấng Christ trong Hội Thánh. Trên đó, kẻ yếu nhất cũng có thể nương cậy; còn những người tự cho mình là mạnh mẽ sẽ tỏ ra là yếu nhất, nếu họ không lấy Đấng Christ làm năng lực của mình. "Đấng rửa thay kẻ tin cậy nơi loài người, lấy xác thịt làm cánh tay mình." Chúa "là Vàng Đá; công việc Ngài là trọn vẹn." "Phước thay cho hết thầy những người nương náu nơi Ngài." Giê-rê-mi 17:5; Phục Truyền

Luật Lệ Ký 32:4; Thi Thiên 2:12.

Sau lời tuyên xưng của Phi-e-rơ, Chúa Giê-su dặn các môn đồ đừng nói với ai rằng Ngài là Đấng Christ. Ngài dặn như vậy vì sự chống đối quyết liệt của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Hơn nữa, dân chúng, thậm chí cả các môn đồ, đều có một quan niệm sai lạc về Đấng Mê-si đến nỗi một lời công bố công khai về Ngài cũng sẽ không cho họ một ý niệm đúng đắn nào về bản tính hay công việc của Ngài. Nhưng ngày qua ngày, Ngài bày tỏ chính mình cho họ như là Đấng Cứu Thế; qua đó, Ngài muốn ban cho họ một quan niệm đúng đắn về Ngài như là Đấng Mê-si.

“Các môn đồ vẫn mong đợi Đấng Christ trị vì như một vị vương hầu thế tục. Mặc dù Ngài đã che giấu ý định của mình trong một thời gian dài như vậy, họ vẫn tin rằng Ngài sẽ không mãi ở trong cảnh nghèo khó và mờ tối; thời điểm Ngài thiết lập vương quốc của mình đã gần kề. Rằng lòng thù hận của các thầy tế lễ và các ra-bi sẽ không bao giờ bị vượt thắng, rằng Đấng Christ sẽ bị chính dân tộc mình chối bỏ, bị kết án như một kẻ lừa dối, và bị đóng đinh như một tội phạm,—một ý nghĩ như thế, các môn đồ chưa từng hề nghĩ đến. Nhưng giờ của quyền lực tối tăm đang đến gần, và Đức Chúa Jê-sus phải tỏ cho các môn đồ biết cuộc xung đột đang chờ đợi họ ở phía trước. Ngài buồn sầu khi tiên liệu sự thử thách.” Nguyễn Ước Muôn Đồi, 411-415.

Câu 16 của Đa-ni-ên đoạn 11 đại diện cho luật Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ. Ngay trước giờ của “trận động đất” ấy, những người mong muốn ở trong số một trăm bốn mươi bốn ngàn được đánh thức khỏi giấc ngủ. Điều đánh thức họ là một sứ điệp tiên tri. Vào thời điểm đó, hai hạng người được bày tỏ, và như được minh họa trong dụ ngôn mười trinh nữ, một hạng có dầu trong bình, hạng kia thì không. Các câu 13 đến 15 của Đa-ni-ên đoạn 11 không chỉ đại diện cho lịch sử tiên tri đi trước luật Chủ nhật, mà còn đại diện cho “sứ điệp” mà, trong bối cảnh dụ ngôn mười trinh nữ, chính là “dầu” mà những người khôn ngoan sẽ có để nhận ân của Đức Chúa Trời và được giương lên như một tiêu kỳ vào giờ của trận động đất lớn. Những bài viết này nay đã đạt đến đỉnh điểm của tất cả các bài viết, vì sứ điệp được biểu trưng trong các câu này chính là dầu vàng được đổ xuống qua hai ống vàng.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Chừng nào những người xưng nhận lẽ thật còn phục vụ Sa-tan, bóng địa ngục của hắn sẽ che khuất tầm nhìn của họ về Đức Chúa Trời và thiên đàng. Họ sẽ giống như những người đã đánh mất tình yêu ban đầu. Họ không thể nhìn thấy những thực tại đời đời. Điều Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho chúng ta được trình bày trong sách Xa-cha-ri, các chương 3 và 4, và 4:12-14: 'Tôi lại đáp và nói với người ấy: Hai nhánh ô-liu này là gì, là những nhánh qua hai ống vàng trút ra dầu vàng từ chính mình? Và người đáp với tôi rằng: Người há chẳng biết những điều ấy là gì sao? Tôi thưa: Không, thưa chúa tôi. Bấy giờ người nói: Ấy là hai đấng được xức dầu, đứng bên Chúa của cả trái đất.'

Chúa đầy đầy mọi nguồn lực. Ngài không thiếu thôn phương tiện nào. Chính vì sự thiếu đức tin của chúng ta, tính trần tục, lời lẽ rỗng tuếch, lòng vô tín—bộc lộ trong lời ăn tiếng nói—mà những bóng tối u ám tụ lại quanh chúng ta. Đấng Christ không được bày tỏ qua lời nói hay phẩm cách như Đấng đẹp đẽ trọn vẹn và là hơn muôn người. Khi linh hồn bằng lòng tự nâng mình lên

trong sự phù phiếm, Thánh Linh của Chúa chẳng thể làm được bao nhiêu cho nó. Tầm nhìn thiên cận của chúng ta chỉ thấy cái bóng mà không thấy vinh quang ở bên kia. Các thiên sứ đang cầm giữ bốn luồng gió, được hình dung như một con ngựa giận dữ đang tìm cách sống ra và lao khắp mặt đất, mang theo sự hủy diệt và sự chết trên đường nó đi.

“Chúng ta sẽ ngủ mê ngay trên bờ mé của thế giới đời đời sao? Chúng ta sẽ uể oải, lạnh lẽo, và chết chăng? Ôi, ước gì trong các hội thánh của chúng ta có Thần và hơi thở của Đức Chúa Trời được hà hơi vào dân sự Ngài, để họ có thể đứng trên chân mình mà sống. Chúng ta cần thấy rằng con đường thì hẹp, và cửa thì chật. Nhưng khi chúng ta đi qua cửa chật ấy, sự rộng rãi của nó là vô hạn.” Manuscript Releases, tập 20, 217.

Những người được xúc dầu đứng bên Chúa của toàn cõi đất có địa vị từng được ban cho Sa-tan như một chê-ru-bim che phủ. Qua các hữu thể thánh vây quanh Ngài, Chúa duy trì sự liên lạc thường xuyên với cư dân trên đất. Dầu vàng tượng trưng cho ân điển, nhờ đó Đức Chúa Trời giữ cho những ngọn đèn của người tin luôn được cung ứng, để chúng không chập chờn rồi tắt. Nếu không vì dầu thánh này được tuôn đổ từ trời trong các sứ điệp của Thánh Linh Đức Chúa Trời, thì các thế lực của sự ác sẽ nắm trọn quyền kiểm soát loài người.

Đức Chúa Trời bị xúc phạm khi chúng ta không tiếp nhận những thông điệp mà Ngài gửi cho chúng ta. Như vậy, chúng ta khước từ dầu vàng mà Ngài muốn đổ vào linh hồn chúng ta để truyền đến cho những người ở trong bóng tối. Khi tiếng gọi vang lên: “Kìa, chàng rể đến; hãy ra đón Ngài,” những ai chưa nhận dầu thánh, chưa trân quý ân điển của Đấng Christ trong lòng mình, sẽ thấy, như những trinh nữ dại, rằng họ không sẵn sàng để gặp Chúa mình. Tự họ không có năng lực để có được dầu ấy, và đời sống họ bị hủy hoại. Nhưng nếu chúng ta xin Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, nếu chúng ta nài xin như Môi-se: “Xin cho con thấy vinh quang của Ngài,” thì tình yêu của Đức Chúa Trời sẽ tuôn tràn trong lòng chúng ta. Qua những ống dẫn bằng vàng, dầu vàng sẽ được chuyển đến cho chúng ta. “Không phải bởi quyền thế, cũng không phải bởi sức mạnh, nhưng bởi Thánh Linh Ta, Đức Giê-hô-va Vạn Quân phán.” Khi tiếp nhận những tia sáng rực rỡ từ Mặt Trời Công Chính, con cái Đức Chúa Trời tỏa sáng như những đèn soi trong thế gian. Review and Herald, ngày 20 tháng 7 năm 1897.